

# CỤ THƯƠNG LÀNG TÔI

Hồ Ngọc Ánh



Năm mười tuổi, tôi đến Đà Lạt lần đầu tiên, và được nghỉ hè suốt ba tháng ở đó. Phi trường Liên Khương với thác nước réo rắt bên cạnh hai hàng thông trên đường về thành phố, Hồ Xuân Hương buổi chiều sương giăng với những chiếc thuyền Pedalo *ngủ vùi trong bến vắng*, đôi Cù với những hàng thông reo thơ mộng dưới những đám mây trắng lững lờ mà Trịnh Công Sơn đã có lần nói đó là lúc hàng thông trên đôi Cù hút thuốc và khói là mây, thung lũng Tình yêu thơm mùi hẹn hò trai gái thịt da vừa đơm hoa kết nụ, dốc Hoà bình những sáng trời mưa lất phất *không đủ ướt ngọn lông măng*, bầy nữ sinh Couvent Des Oiseaux đi học mặc váy ca-rô mang tất cao tới đầu gối cổ thắt khăn phu-la (foulard) nói tiếng Tây riu rít như chim đứng chờ công trường mở làm thẳng tôi *thộn mặt*... Đà Lạt ngày xưa rứa đó, đã thấm vào máu vào tim tuổi thơ tôi. Trời ơi, cũng từ Đà Lạt này mà thằng con nít ke mười tuổi đã bắt đầu đọc và biết thôn thức theo Minh, một nhân vật trong... “Vòng tay học trò” của Nguyễn Thụy Hoàng. “*Khốn khổ thân tôi!*”

Suốt thời gian nghỉ hè này, tôi ở với bác tôi, nhà ở ấp Ánh Sáng. Bác tôi vào làm ăn ở đây khoảng đầu năm 1960, chuyên nghề trồng lẹgume (sú, bắp cải, su hào...) và cũng mua sỉ hàng lẹgume từ bạn hàng, đóng rồi gửi về phân phối ở Sài Gòn. Đời sống chẳng giàu có gì nhưng đầy đủ, tương đối ổn định. Gần nhà bác tôi, là nhà một người bà con cũng cùng làng. Tôi thường ghé chơi, vì nhà này có thằng con trai cùng lứa tuổi với tôi. Ông nội người bạn này đã lớn tuổi và bị mù. Ông chỉ ở trong phòng suốt ngày, người cao, gầy, chuyên mặc bộ đồ lụa trắng, tóc râu bạc phơ, tướng mạo trông thật thanh thoát, phiêu diêu. Vào phòng ông chơi, ông thường hỏi chúng tôi chuyện trên trời dưới đất, và ngược lại, ông có khối chuyện để kể, đủ để níu tôi lại từ sáng đến trưa, giờ cơm của ông, rồi lại tiếp tục câu chuyện sau giấc ngủ trưa đến chiều. Những lần tôi ghé phòng ông, nhằm lúc ông đang ăn cơm, là tôi có dịp phá. Cơm và đồ ăn cho ông dùng được múc vào tô, để trên mâm rất sạch sẽ, thơm tât, ông cứ thế mà xúc ăn. Đưa một muỗng cơm vào miệng xong, là ông bỏ muỗng xuống, hai bàn tay chồng lên nhau, đặt lên đùi, từ từ nhai, nhơn nhơn như bò gặm cỏ. Đó là lúc tôi rón rén bước vào phòng, khẽ thò tay lật sập cái muỗng sắt cán dài lại. Đến khi ông múc muỗng cơm tiếp đưa vô miệng, ông há miệng thật to, để rồi *phát hiện* cái muỗng... lật sập là lúc ông ngược đầu lên hỏi: “Cu Tý đó hả, tới khi mô?” Vậy

là tôi chạy te cò o ngón. “Mù mà răng biết thằng Cu Tý lật sấp cái muông? *Nhơn thân* chẳng?” Đó là ông Nghè Đài, con trai đầu cụ Thượng thư Bộ binh thời vua Tự Đức Cao Đăng Đệ làng tôi.

Cũng qua đó, tôi được nghe lồm một vài huyền thoại về cụ Thượng Cao Đăng Đệ, từ cụ Nghè Đài và sau này là từ ba tôi. Như thế, bài này được viết lại - gần bốn mươi năm sau - hoàn toàn dựa trên chuyện kể và cái trí ức tôi nhạt nhòa theo thời gian, nên sẽ có những điều không lý giải được, nay ghi lại chỉ mong bà con đọc giải trí... cho vui.

### **Huyền thoại “văn chương bất túc, kỵ mã hữu dư”:**

Năm Ất Hợi (1875) đời Vua Tự Đức, cụ thượng Cao đi thi, ông là một trong hai mươi người thi đỗ Tiến Sĩ và Phó bảng năm đó. Các quan trong ban trường thi theo truyền thống, tổ chức một buổi diễn hành bằng ngựa, xuất phát từ trường Quốc Tử Giám, ra cửa Thượng Tứ, đi vòng qua phố, chợ và vô lại cửa Đông Ba để dân chúng biết mặt các quan tân khoa. Theo sự sắp xếp của các quan trường thi, người đỗ đầu được đi trước, sau đó là người đỗ thứ nhì, thứ ba... theo thứ tự. Chẳng ai nhớ cụ Thượng Cao đỗ thứ mấy, chỉ biết là cụ đậu năm đó, thứ mười một gì đó, nghĩa là ngựa cụ xếp hàng thứ mười một trong đoàn tân khoa. Nhưng khi ngựa của các tân khoa vừa ra khỏi cửa Thượng Tứ là ngựa của Tân khoa Cao đăng Đệ vọt lên trước, dẫn đầu. Dân chúng hai bên đường vỗ tay không ngớt khen ngợi ông Tân Thủ khoa Đệ làng Phước Yên khôi ngô tuấn tú, hình dung thanh thoát mà oai nghiêm. Khi về lại nơi xuất phát, cụ bị Ban Giám khảo trách, cụ tỉnh bơ thưa lại: “Văn chương bất túc, kỵ mã hữu dư”. Ý cụ nói là, văn chương không đỗ đạt cao, bởi chữ nghĩa người hay kẻ dở, chứ cưỡi ngựa là chuyện khác. Ngựa nào hay thì ra đường đi trước, có chi mô? Đó là cái ngững ngẵng ngang tàng của... cụ Thượng làng tôi ngay từ thời còn trẻ.

### **Huyền thoại đi chấm thi ở Nghệ Tĩnh:**

Năm đó, cụ Thượng được chỉ định ra Nghệ Tĩnh làm quan trường thi. Học trò vùng Nghệ Tĩnh vốn văn hay chữ tốt, nay nghe quan trường ở Thừa Thiên ra chấm tỏ ý... coi thường. Học trò kháo nhau: “Có được nước ra toán với một trăm bài tính, đây mới... sợ”. Năm đó, cụ Thượng Cao ra bài tính đúng một trăm phép (?). Và ra câu đối: “Học trò học bè. Bè đưa trò”. Hết thầy học trò Nghệ Tĩnh năm đó đậu phải càngh mềm tuốt luốt. Về lại Huế, Đức Từ (mẹ Vua) nghe chuyện gọi vào hỏi: “Học trò ngoài nó ra rằng mà cụ Thượng không chấm được quyền mô hết”. Cụ thưa: “Thưa Đức Từ, học trò dốt quá mà kiêu căng”. Biết tính cụ Thượng Cao, Đức Từ chỉ mỉm cười, mời cụ uống trà. Một hồi lâu sau, bà từ tôn nói: “Ừ, học trò còn nhỏ mà học giỏi thường sinh tật kiêu căng. Thôi thì xin cụ Thượng nói tay cho một vài quyền”. Và năm đó, tân sinh Nghệ Tĩnh được đậu... vớt mấy quyền là nhờ hồng ân của Đức Từ!

Tương truyền, câu đối chỉnh lại câu “Học trò học bè. Bè đưa trò” là “Con nít con nô. Nôi ru nít” là chính của... cụ Thượng làng tôi.

### **Huyền thoại “Bò mổ nhằm khi khế rung”:**

Ở làng bên kia sông nơi cụ Thượng Cao ở là làng của cụ Thượng M, quan đồng triều với cụ Thượng Cao, về hưu và sống ở đó. Cụ Thượng M làm Thượng thư một thời với cụ thượng Cao. Cụ Thượng M tuy không có đạo Thiên Chúa giáo, nhưng lại có người con đi

tu theo đạo Thiên Chúa giáo. Hôm người con trai cụ Thượng M làm lễ dâng quang thụ phong Linh Mục, cụ Thượng M có làm buổi tiệc mừng ở nhà. Cụ mời hết khách khứa bạn bè, dĩ nhiên là mời luôn các cụ Thượng đồng lứa với mình nay đã về hưu như cụ Thượng Cao làng Phước Yên, cụ Thượng Đàm làng Thanh Lương kế bên. Hôm đó, cụ Thượng Cao cho gánh tới nhà cụ Thượng M một sè lễ vật, có khăn điều đỏ đậy, hai người lính mặc áo dẫu, đội nón chóp đồng vàng gánh. Không ai biết trong đó có gì, chỉ biết ở giữa là một mâm to. Khi đến nhà cụ Thượng M, cụ Thượng Cao cho đặt lên bàn, và cho lính dỡ khăn, mở nắp. Bên trong là một khay toàn cả khế ngọt nhà cụ, với câu đối: “Bò mổ nhằm khi khế rụng”. Ý nói, nhằm lúc cụ Thượng Bồng mổ bò làm tiệc, thì tại nhà cụ Thượng Cao... khế bỗng rụng dấy mâm. Bởi, bò tái khi nào cũng đi đôi với khế, và rau sống. “Bò không có khế, như dùi đục chắm mắm nêm!” Cụ Thượng Cao lý giải. “Nghịch tặc cho vui chút thôi mà!”

Hôm đó, khi vào tiệc được nửa chừng, cụ Thượng Cao bỗng ôm mặt khóc hù hù. Ở bàn tiệc, các cụ tái mặt, vì biết chắc cụ Thượng Cao sắp giờ trò: “Anh Đệ. Anh Đệ. Tiệc vui của anh thượng M, anh làm chi rứa?” Quả thiệt, cụ Thượng Cao đứng dậy, ôm mặt khóc rưng rức, vừa khóc vừa nói: “Tui khóc cho tui. Mấy anh coi, tui thật là người vô phúc. Tui với anh M là bạn đồng liêu, mà nay tui đã mồ cô cha. Còn anh Thượng M ở tuổi này mà vẫn còn cha.” Ý nói, con cụ Thượng M là Linh mục T từ nay sẽ được mọi người kêu bằng cha, kể cả cụ... Thượng M.

Ồi thôi, quan khách kẻ dưới thì ngòì im thin thít, còn khách cỡ ngang cụ Thượng Bồng trở lên thì cười bò lăn bò càng. Cười cái máu tiêu lâm và ngang tàng của... cụ Thượng Cao làng tôi!

### **Huyền thoại nhơn thần:**

Sau khi về hưu, cụ Thượng về sống ở làng mình, là làng Phước yên, huyện Quảng điền, tỉnh Thừa thiên bây giờ. Cụ sống thanh đạm với căn nhà rường ba căn lợp tranh mây. Ở Triều đình Huế dạo đó, hằng năm có cúng tạ trời đất cho mưa thuận gió hòa, nhân dân an lạc. Sau khi cúng xong, theo lệnh của nhà Vua, đội Thượng thiện (Ban Âm thực Hoàng gia) cho lính đem phần cỗ như trái cây, bánh in, xôi thịt đi phần về tận nhà cho các cụ Thượng thư nay đã về hưu, như là lộc Vua ban cho những quan lớn trước đây của triều đình. Năm đó, người lính giảng Thượng thiện lãnh phần mang lễ vật về dâng cụ Thượng Cao là người làng Phú lễ, gần cầu An lỗ. Nhà anh ta nằm trên đường đến làng Phước Yên của cụ Thượng Cao, nên anh *tranh thủ* ghé thăm nhà, vợ con một lát rồi đi tiếp. Thấy con nhỏ thèm thường miếng ăn tội nghiệp quá, lòng vốn thương con nay cảm lòng không đậu, anh lấy dao xẻo bớt một lát thịt mỏng trong phần lộc của cụ Thượng Cao cho con. Xong anh đi tiếp, dâng phẩm vật cho cụ Thượng Cao. Thế rồi sau đó, anh ta đau liệt giường cả sáu tháng trời, thuốc men gì cũng không hết. Đi coi bói, thầy hỏi: “Anh đi qua ba chôn cung đình Vua Chúa, quan lại, mà đã vô lễ với vị nào chưa? Quẻ này ứng về “đã làm điều vô lễ nên vương mắc với một vị nhơn thần, nghĩa là thần sống”. Người nhà về hỏi lại anh, anh lính nghĩ đi nghĩ lại, anh thấy chả có lúc nào anh dám xúc phạm đến các vị quan trên. Mãi một hồi, anh mới nhớ là có lần xẻo một lát thịt cho con trong lần mang lễ vật Triều Đình về cho cụ Thượng Cao. Cả nhà đồng thanh la to: “Đúng rồi. Đúng đó rồi! May quá “bói ra khoa thấy”. Rứa rồi, trong gia đình cử người trong họ đại diện về làng tìm cụ Thượng Cao xin tha lỗi. Sau khi bày cau, trâu, và rượu ra, rượu được rót ra ly, ông trưởng họ thay mặt anh lính chấp tay thưa: “Kính lạy cụ, trăm tội trăm xá, vạn tội vạn xá. Con

cháu đã mắc lỗi với cụ...” Cụ Thượng đang ngồi chống tay trên trái dựa <sup>1</sup>, nghe đến đó, cụ khoát tay: “Tụi bây làm chi chi ta không biết. Nhưng tha hết. Tha hết. Rứa là được rồi. Đừng bày trò. Đem đồ về hết đi”. Rứa rồi, thuận tay cụ nhón một miếng trầu, nhấp một miếng rượu rót sẵn trong khay rồi cầm cần câu đi thẳng xuống bên đi câu đêm. Tương truyền, anh lính trong đội Thượng thiện kia ngồi dậy và ăn cháo được cũng trong khuya hôm ấy, và từ từ hết bệnh. <sup>2</sup>

### **Huyền thoại cụ Thượng Cao đi bắt ma:**

Trong thời gian cụ về nghỉ hưu, cho đến lúc qua đời, đi câu là cái thú của cụ. Trong vườn cụ, có trồng hai hàng hóp, dùng để làm cần câu. Cụ lựa những cần nào dài, thon, đẹp là chặt ngang tận gốc, đem treo ở giàn bếp cho thật khô và lên nước đen bóng, lúc đó cụ mới đem xuống vuốt, tĩa làm cần. Ngoài ra, cụ có một chiếc ghe câu, thật nhỏ, và nhẹ. Cụ có thể vác nó một mình xuống bên được. Cơm mo bẹ, cắt từng lát chấm muối mè, hoặc tôm rim thịt kho tàu là món ăn đặc ý của cụ những lúc đi câu.

Có lần đi câu, cụ gặp các bạn câu làng bên. Họ khen cụ có cần đẹp quá, cụ vui vẻ bảo: “Thích thì mai một ghé nhà, ta cho một đũa một cái. Cứ hỏi nhà Nghè Đài (con trai đầu của cụ) là người ta chỉ nhà cho”. Hai hôm sau, đám bạn câu gặp hôm kia ở bờ sông tìm đến, cụ cho mời vào nhà giữa, cho người pha trà mời mọi người uống trong lúc chờ cụ xuống bếp lấy cần câu lên cho. Mấy người bạn câu nhìn qua, nhìn về... bỗng thất sắc: “Thôi rồi, người mấy anh em mình gặp hôm kia là cụ Thượng Cao rồi!” Thôi khỏi nói, cả đám lấm la lấm lét đi thụt lùi ra cổng rồi te cò o ngón chạy một mạch. Đến khi *nhon thần* lên tiếp khách, thì chỉ còn mấy cái tách trà đang bốc khói. “Chi lạ ri, ta đi lấy cần câu để cho, mà tụi hấn đi mô hết rồi?”

Một hôm cụ Thượng Cao đi câu khuya về, đi ngang khúc sông giữa hai làng Phò Nam và Niêm Phò, cụ nghe tiếng khóc của *ma con nít* vọng xuống từ trên cây. Tiếng khóc ni non vang rền cả một khúc sông, kèm theo tiếng dỗ em: “Em nín đi. Mẹ sắp về rồi”. Cụ Thượng ngừng chèo, tấp ghe vô bờ, ngược mắt nhìn lên, cụ thấy cả một bầy *ma con nít* vắt vẻo trên cây, cụ cất tiếng hỏi con ma lớn nhất: “Mạ bây đi mô mà để con cái khóc um sùm rứa?” Con *ma chị* thưa: “Thưa cụ, mạ con đang ở chỗ *lớn tồn*. Em con giờ đang đói, chờ mạ về cho bú, mà không biết khi mô mới về”. Cụ Thượng bảo: “Ừ, để ta đi kêu mạ mi về cho.” Ma chị nói vọng theo: “Thưa cụ, cụ cứ bứt một nắm lá ni đem theo là vị chi mạ con biết.” Rứa rồi, một tay cầm nắm lá, một tay cầm cần câu, cụ để ghe câu lại ở bụi tre chỗ mấy con ma con đang khóc đòi mạ, cụ đi về hướng làng Đồng Xuyên, Mỹ Xá. Trời tháng ba đồng ruộng vừa gặt xong, cả cánh đồng vắng vẻ, bốn bề mênh mông bát ngát, chỉ nghe tiếng ễnh ương xa xa vọng tới và tiếng lội nước lồm bồm thật gần khi cụ bước. Cụ đi mãi cho đến lúc thấy giữa đồng có chỗ thấp đèn đuốc sáng trưng, chuông trống vọng lại nghe *lớn tồn*, cụ cứ nhắm đó mà bước. Hóa ra, đó là chỗ thầy pháp đang cúng chữa bệnh điên do ma nhập.

Cụ Thượng phẳng phẳng bước vào, tay trái cầm nắm lá, tay phải cầm cần câu gạt người đang đứng coi chung quanh đồng như hội. Có tiếng căn nhắc “cái ông già ni, đi mô mà

<sup>1</sup> Trái dựa là năm cái gỏi mỏng hình vuông kết lại với nhau. Chồng năm cái lại với nhau, thì nó sẽ cao lên, có thể dùng để tựa tay. Trái ra cho mỏng, có thể làm gỏi, hay đồ kê, tùy nhu cầu dùng.

<sup>2</sup> Người xưa tin rằng, vì là *nhon thần*, nên luôn luôn có vị hộ thần khuất mặt đi theo hộ vệ cụ Thượng Cao như hình với bóng vậy.

lần nữa...” Vào được giữa, cụ thấy thầy pháp và bệnh nhân điên bị ma nhập đang ác chiến với nhau. Cụ Thượng Cao cầm cần câu vọt vào người điên một cái, cụ quát mắt: “Đàn bà chi mà lạ quá, cứ đeo sau lưng đàn ông như rứa là răng? Đi về ngay kéo con mi đang đói, đòi bú”. Người đàn ông điên bỗng quay lại, quỳ sụp xuống lạy cụ như tế sao: “Lạy cụ, hai vợ chồng con đã lỡ thương nhau, trót có với nhau mấy mặt con...” Không để con ma đàn bà trong người đàn ông điên nói hết câu, cụ quở: “Không được. Kẻ âm người dương, làm răng mà ăn ở với nhau như vợ chồng được.” Người đàn ông điên lạy cụ ba lạy, vẫn nói giọng đàn bà: “Dạ thưa cụ, con xin nghe lời”, rồi lẩn ra bất tỉnh. Biết ma đã thăng ra khỏi người bệnh, cụ mới ra về. Khi cụ đi vô thì người đồng như nêm, khi đi ra thì bà con dạt ra hết, riêng những người trước đây đã vô ý nói hỗn với cụ, giờ quỳ mọp mà lạy. Hóa ra, chừ họ mới biết đây là nhơn thân, là... cụ Thượng Cao làng tôi.

### **Huyền thoại trâu mep:**

Ngày cụ mất, làng Phước yên cấm lửa ba ngày. Ai nấy đều đến phục vụ đám, và ăn uống luôn ở đó. Tang lễ thì đầy đủ nghi lễ dành cho một vị cụ Thượng thư của Triều đình, có đầy đủ quan viên của Triều đình gọi về điều lễ, cũng như khâm sứ ở Tòa Khâm sứ Pháp tại Huế (chính phủ Bảo hộ). Có ban cỗ nhạc bát âm của Nam triều, và khi viên Khâm sứ Pháp đến điều lễ thì có ban quân nhạc thổi kèn đồng tồ te của Tây. Ông Tri huyện Quảng Điền đương thời thì xem như ở tại nhà cụ Thượng Cao thường trực suốt thời gian đám tang. Ngày đưa đám, có các quan Nam triều, Tây triều, quan viên các huyện, sở, lục bộ và dân chúng kể luôn cả các làng bên đến đưa rất đông và long trọng. Hai chiếc đòn lớn năm mui được kết lại với nhau chờ quan tài cụ Thượng. Hai chiếc đòn này được kéo bởi hai chiếc ghe ngo, mỗi chiếc có mười lăm người trai tráng lực lưỡng đầu thắt giải lụa trắng, mặc áo cánh chèn, quần bó ống chèo, điều khiển bởi hai ông trưởng ghe, mặc áo dài đen, lưng thắt dung vải điều đỏ, trông thật là oai vệ. Sau đó, là ghe của người đi đưa. Hai bên bờ, dân chúng sắp hàng đi theo đông như ngày hội đua ghe ngo giữa các làng vào dịp tết Đoan ngo. Cụ được chôn ở chỗ cao nhất của mười bốn mẫu ruộng bầu Ba Lê của làng Phước Yên. Có ranh giới chung với mười bốn mẫu ruộng bầu Ba Lê đó là làng Phước Thanh.

Mấy năm sau ngày cụ mất, có đàn trâu bò làng Phước Thanh qua ăn cỏ lung tung ở mẫu ruộng bầu này. Mà lạ, hễ con nào vô phúc đi lang thang vô trong vùng trụ cấm của mộ cụ là đều như bại chân nằm mọp xuống hết thảy, không đứng dậy được. Rốt cuộc, cả bầy trâu bò đang lành mạnh bỗng trở thành bầy trâu bò què! Lũ chăn trâu sợ đó lười vất roi chạy về làng báo, sau một hồi “chập chộ” nói mới ra hơi, ông Lý trưởng làng Phước Thanh phải khăn đóng áo dài ba chân bốn cẳng chạy mang cau, trà, rượu đến tại mộ cụ, thấp hương khẩn vái xin cụ tha cho, thì tự nhiên, cả một bầy trâu bò đứng dậy mà đi một mạch, không dám... ngoái cổ lại. Chết rồi mà linh thiêng như thế, thì xưa nay chỉ có... cụ Thượng làng tôi.

Chuyện cụ Thượng làng tôi đến đây là hết. Đứng ra là còn một chuyện dưới đây (trang kế), nhưng đây là chuyện hoang, nên yêu cầu nữ độc giả... đừng đọc. Người viết hoàn toàn không chịu trách nhiệm trước pháp luật!

Hồ Ngọc Ánh

### Huyền thoại ... cầm đàn bà đọc:

Thời triều Nguyễn, triều đình có sáu bộ tất cả, gọi là lục bộ, gồm bộ Hình, bộ Hộ, bộ Lại, bộ Công, bộ Lễ và bộ Binh. Cầm đầu mỗi bộ là một ông Thượng thư, tương đương với Bộ trưởng thời bây giờ. Thời đó, nhằm lúc đất nước yên bình, nên triều đình có ý trọng văn khinh võ. Cự Thượng Cao được Vua cử làm Thượng thư Bộ Binh (Bộ Quốc Phòng), lại là trẻ nhất trong các quan Thượng thư đương thời, nên thường bị các cụ Thượng thư kia ... chơi gát cơ. Cự Thượng Cao ức lắm, cứ tìm cách đá giò lái hoài. Chuyện kể rằng, có lần các quan Thượng thư đi du thuyền chơi trên sông Hương. Vì thuyền hơi chật nên chỉ có các cụ Thượng thâm niên, đàn anh được ngồi uống rượu đánh cờ trong mui, còn Thượng thư cỡ đàn em như cụ Thượng Cao thì bị ... mời ra ngoài khoang ngồi cho mát. Cự Thượng Cao ta tức quá, đang ngồi ngoài bỗng nói vô: “Mấy anh ơi, vợ có mang ba tháng còn *chơi* được không hề?” Trong khoang có tiếng một cụ Thượng đàn anh nói ra: “Được chơi ai cầm.” Mấy cụ Thượng khác dặm thêm: “Được chơi. Được chơi.” Cự Thượng Cao ở ngoài đốp lại ngay: “Các anh nói như rứa là thằng trong *bú cặc* thằng ngoài à?” (Mấy ông đang ngồi trong khoang, chỉ có cụ Thượng Cao nhà ta là ngồi ngoài khoang). Trên thuyền bỗng im thin thít, lính ngưng chèo, trời cũng ngưng gió, chờ ... giông bão tới. Ngoài khoang, cụ Thượng Cao lẳng tòi cầm chung rượu gõ vào mạn thuyền, hát nghêu ngao:

*“Chiều tê ra đứng cuối sông  
Bên ni bên nó chập chùng sương giăng  
Thấy người cát tiếng gọi lung  
Răng nghe vọng lại một lời vô âm!”*

### Xin thưa:

*Tiếng kêu rưng giữa dòng sông  
Có con hạc trắng cúi đầu khẽ thưa:  
“Có chi mô. Có chi mô nà?”*

